

Số: /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Bắc Kạn thi đua đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” giai đoạn 2026 - 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 14/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Hướng dẫn số 3751/HD-BNV ngày 16/6/2025 của Bộ Nội vụ về khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong triển khai thực hiện Phong trào “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số”;

Căn cứ Quyết định 553/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc Ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Thái Nguyên thi đua đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” giai đoạn 2026 - 2030.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội tại Tờ trình số 134/TTr-VHXH ngày 15/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Bắc Kạn thi đua đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND; Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban TĐKT tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Các cơ quan, tham mưu giúp việc Đảng ủy phường;
- MTTQ và các tổ chức CT-XH phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường;
- Lưu: VT, VHXH.Hungvv.

CHỦ TỊCH

Đình Huy Hoàng

Bắc Kạn, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH
**Tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Bắc Kạn thi đua đột phá phát triển
khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”
giai đoạn 2026 - 2030**

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị¹; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ²; Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 14/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ³; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ⁴; Đề án số 22-ĐA/TU ngày 11/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên⁵; Quyết định số 553/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc Ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Thái Nguyên thi đua đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch hành động số 33-KH/ĐU ngày 13/10/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy phường Bắc Kạn⁶; Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 29/12/2025 của UBND phường Bắc Kạn về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 15-KH/TU ngày 12/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Quyết định số 553/QĐ-UBND, Kế hoạch số 33-KH/ĐU; Kế hoạch số 170/KH-UBND);

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Bắc Kạn thi đua đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới

¹ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

² Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

³ Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 14/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”;

⁴ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

⁵ Đề án số 22-ĐA/TU ngày 11/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030;

⁶ Kế hoạch hành động số 33-KH/ĐU ngày 13/10/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy phường Bắc Kạn thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

sáng tạo và chuyển đổi số” giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây viết tắt là Phong trào thi đua) với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Hướng ứng phát động của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Phong trào thi đua “Thái Nguyên thi đua đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây viết tắt là Phong trào thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động), đồng thời triển khai Phong trào thi đua của phường nhằm phát huy truyền thống yêu nước, tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để góp phần hiện thực hóa mục tiêu sớm đưa tỉnh Thái Nguyên trở thành trung tâm công nghiệp hiện đại, có thu nhập trung bình cao trước năm 2030, phấn đấu thành tỉnh phát triển có thu nhập cao trước năm 2045.

b) Thi đua phấn đấu hoàn thành các mục tiêu cơ bản, nhiệm vụ và giải pháp theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Quyết định số 553/QĐ-UBND, Kế hoạch số 33-KH/ĐU; Kế hoạch số 170/KH-UBND, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan quản lý nhà nước, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân.

c) Khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển đất nước, phát huy tính chủ động, sáng tạo trong toàn hệ thống chính trị và Nhân dân, tự lực tự cường, khai thác tối đa năng lực nội sinh, với quan điểm: “Người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, nguồn lực, động lực chính, nhà khoa học là nhân tố then chốt; Nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”.

2. Yêu cầu

a) Phong trào thi đua phải được triển khai sâu rộng, đồng bộ, xuyên suốt, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, với nội dung, hình thức phong phú, đa dạng.

b) Đề cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện Phong trào thi đua; các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phải coi việc thực hiện Phong trào thi đua là nhiệm vụ quan trọng, song hành trong chỉ đạo, điều hành các hoạt động của đơn vị; chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch, đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số theo từng ngành, lĩnh vực, đơn vị.

c) Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ việc thực hiện Phong trào thi đua để kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, các tập thể, cá nhân có thành tích trong Phong trào thi đua và hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO THI ĐUA

1. Đối tượng thi đua

Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, đơn vị trực thuộc UBND; các doanh nghiệp; tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

2. Thời gian thi đua

Phong trào thi đua được tổ chức từ ngày ban hành Kế hoạch đến hết tháng 12/2030.

3. Mục tiêu thi đua

Hưởng ứng Phong trào thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động tại Quyết định số 553/QĐ-UBND, phường Bắc Kạn thi đua phấn đấu hoàn thành các mục tiêu cơ bản, nhiệm vụ và giải pháp theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Đề án số 22-ĐA/TU, Kế hoạch số 33-KH/ĐU, Kế hoạch số 170/KH-UBND.

4. Nội dung thi đua

Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tổ chức các phong trào thi đua với chủ đề, nội dung phù hợp; phấn đấu đạt, vượt và về đích sớm các mục tiêu cơ bản, thực hiện toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Quyết định số 553/QĐ-UBND, Đề án số 22-ĐA/TU, Kế hoạch số 33-KH/ĐU, Kế hoạch số 170/KH-UBND và tập trung thi đua thực hiện các nội dung chủ yếu sau:

a) Thi đua nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý và mô hình hoạt động, điều hành từ “truyền thống” sang không gian số dựa trên dữ liệu số. Gắn tuyên truyền các mục tiêu, nhiệm vụ của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số với các nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành.

b) Thi đua phát triển hạ tầng cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nhất là hạ tầng số, công nghệ số trên nguyên tắc “hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí”.

c) Thi đua đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, phát triển Chính phủ số, đẩy mạnh ứng dụng số trong cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; tăng cường quản lý nhà nước trên môi trường số tại các cơ quan, đơn vị; kết nối và vận hành thông suốt các cơ quan trong hệ thống chính trị, khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số. Nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

d) Thi đua phát triển kinh tế số, phát triển doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp khoa học công nghệ và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Thúc đẩy hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và nền kinh tế.

đ) Thi đua phát triển xã hội số. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Triển khai sâu rộng phong trào thi đua “Bình dân học AI”, tăng cường bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số trong Nhân dân, chuẩn bị đồng bộ mọi nguồn lực để phát triển xã hội số.

e) Thi đua bảo đảm quốc phòng và an ninh, an toàn, an ninh mạng, chủ quyền quốc gia trên nền tảng số và không gian mạng.

g) Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nhất là các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, công nghệ lượng tử, bán dẫn, năng lượng nguyên tử và các lĩnh vực công nghệ chiến lược khác.

III. TIÊU CHÍ THI ĐUA

1. Đối với các cơ quan, đơn vị

a) Triển khai sâu rộng, có hiệu quả Phong trào thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động và Phong trào thi đua của phường đến các tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền và cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Phong trào thi đua.

b) Hoàn thành có chất lượng, đạt, vượt và về đích sớm các mục tiêu cơ bản, thực hiện toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Đề án số 22-ĐA/TU, Kế hoạch số 33-KH/ĐU, Kế hoạch số 170/KH-UBND. Kịp thời tham mưu, đề nghị cấp có thẩm quyền ban hành các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công... để tháo gỡ các điểm nghẽn, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực; cải cách

phương thức quản lý, cơ chế quản lý tài chính, đơn giản hóa tối đa các thủ tục hành chính. Xây dựng, phát huy hiệu quả dữ liệu quốc gia, dữ liệu của sở, ban, ngành, địa phương đảm bảo liên thông, tích hợp, chia sẻ. Phát triển mạnh mẽ ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với ngành, lĩnh vực quan trọng.

c) Rà soát, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của phường.

d) Thực hiện có kết quả việc tinh gọn bộ máy gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông bảo đảm nguyên tắc tiếp nhận hồ sơ phi địa giới hành chính; tích cực trong thực hiện tái cấu trúc quy trình để đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hóa và dựa trên dữ liệu.

đ) Tăng cường tuyên truyền về các điển hình tiên tiến, phổ biến những mô hình hay, cách làm hiệu quả, tạo sự lan tỏa trong xã hội về việc thực hiện hiệu quả việc chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn phường góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh.

2. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

a) Tổ chức các hoạt động cụ thể, thiết thực, hiệu quả, huy động sự tham gia phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị liên quan trong việc phổ biến, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân hiểu rõ ý nghĩa, mục đích, tầm quan trọng của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Có sáng kiến, giải pháp triển khai sâu rộng có hiệu quả phong trào học tập số, bình dân học vụ số, góp phần phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân; hướng dẫn, vận động Nhân dân thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Quyết định số 553/QĐ-UBND, Đề án số 22-ĐA/TU, Kế hoạch số 33-KH/ĐU, Kế hoạch số 170/KH-UBND, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Đối với các doanh nghiệp

a) Xây dựng tầm nhìn, chiến lược lâu dài, bền vững, có cấu trúc kinh doanh chủ động, linh hoạt; văn hóa đổi mới mạnh mẽ. Đẩy mạnh hợp tác đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, làm chủ công nghệ số.

b) Chuyển từ ứng dụng và làm chủ công nghệ sang xây dựng năng lực sáng tạo đột phá. Đầu tư nghiên cứu các giải pháp mới thông minh, công nghệ quản lý; ứng dụng công nghệ số và tự động hóa, tích hợp các công nghệ vào các sản phẩm và dịch vụ, gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Đẩy mạnh chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

c) Cải cách mô hình quản lý, mở rộng năng lực áp dụng các công nghệ mới, số hoá và phát triển các sản phẩm, dịch vụ có tính đột phá để tạo ra sự khác biệt và cạnh tranh trên thị trường.

4. Đối với cá nhân

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nỗ lực, có sáng kiến, giải pháp sáng tạo trong việc xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện cơ chế, chính sách, quy định, thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng.

b) Đối tượng khác: Có nhiều đóng góp về công sức, trí tuệ, vật chất, sáng kiến vào quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

IV. SỐ LƯỢNG KHEN THƯỞNG

1. Khen thưởng cấp Nhà nước

Thực hiện theo Hướng dẫn số 3751/HD-BNV ngày 16/6/2025 của Bộ Nội vụ về lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Phong trào “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”.

2. Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh

Tối đa 02 cờ (thực hiện theo hướng dẫn của Sở Nội vụ vào dịp tổng kết phong trào năm 2030).

3. Bằng Khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Khen thưởng hàng năm: Tối đa 15 tập thể, 20 cá nhân.

b) Khen thưởng sơ kết vào năm 2027: Tối đa 20 tập thể, 20 cá nhân.

c) Khen thưởng tổng kết vào năm 2030: Tối đa 30 tập thể, 30 cá nhân.

Trên cơ sở lựa chọn, thẩm định của Phòng Văn hóa - Xã hội, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thường xét chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc nổi bật và hoàn chỉnh hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

4. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường

- Khen thưởng hàng năm: Tối đa 02 tập thể, 04 cá nhân.
- Khen thưởng sơ kết vào năm 2027: Tối đa 04 tập thể, 06 cá nhân.
- Khen thưởng tổng kết vào năm 2030: Tối đa 06 tập thể, 10 cá nhân.

Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc và lập hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về phòng Văn hóa - Xã hội. Trên cơ sở lựa chọn, thẩm định của Phòng Văn hóa - Xã hội, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thường xét chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc nổi bật và hoàn chỉnh hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường khen thưởng.

5. Khen thưởng theo thẩm quyền (Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã)

Căn cứ vào tình hình thực tế và điều kiện cụ thể của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã, người đứng đầu quy định về tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen cho các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong thực hiện Phong trào thi đua và khen thưởng theo thẩm quyền.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Phong trào thi đua.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các ngành, các tầng lớp Nhân dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào thi đua để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực chính phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phường.

3. Tổ chức các phong trào thi đua theo hướng thiết thực, có tiêu chí đo lường rõ ràng, gắn với nhiệm vụ chính trị, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành, từng đơn vị. Lấy kết quả chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp làm căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

4. Phát hiện, động viên, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong Phong trào thi đua. Tập trung khen thưởng các tập thể, cá nhân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; các nhà sáng chế, các doanh

nghiệp có những đề xuất, sáng kiến, giải pháp có giá trị trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

5. Thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất việc triển khai Phong trào thi đua; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc để điều chỉnh, bổ sung giải pháp phù hợp. Gắn kết quả thực hiện Phong trào thi đua với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

VI. THỜI GIAN VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện

Phong trào thi đua được triển khai thực hiện từ năm 2026 đến năm 2030 chia thành các giai đoạn:

a) Giai đoạn 1 (từ năm 2026 - 2027)

Các cơ quan, đơn vị căn cứ Kế hoạch này và điều kiện cụ thể xây dựng Kế hoạch và triển khai tổ chức thực hiện Phong trào thi đua bảo đảm nội dung, chất lượng, hiệu quả, thiết thực, tiến hành sơ kết vào năm 2027.

b) Giai đoạn 2 (từ năm 2027 - 2030)

Trên cơ sở sơ kết, đánh giá kết quả việc thực hiện giai đoạn 1, các cơ quan, đơn vị, tiếp tục triển khai giai đoạn 2 của phong trào thi đua và tổng kết vào năm 2030.

2. Trách nhiệm thực hiện

2.1. Phòng Văn hóa - Xã hội là cơ quan Thường trực Phong trào thi đua, chịu trách nhiệm:

a) Triển khai, đôn đốc thực hiện Phong trào thi đua “Thái Nguyên thi đua đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” giai đoạn 2026 - 2030 và Phong trào thi đua “Bắc Kạn thi đua đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” giai đoạn 2026 - 2030.

b) Căn cứ hướng dẫn triển khai của Sở Khoa học và Công nghệ về bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp làm căn cứ đánh giá, bình xét khen thưởng.

c) Tham mưu sơ kết, tổng kết việc thực hiện Phong trào thi đua, tiếp nhận, thẩm định, tổng hợp hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, phường khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua trình báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) kết quả thực hiện Phong trào thi đua.

d) Hướng dẫn tiêu chuẩn khen thưởng, quy trình thủ tục hồ sơ, thời gian nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng.

2.2. Đề nghị Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy phường phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội trong việc định hướng, hướng dẫn công tác tuyên truyền; chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, các chi bộ, các tổ dân phố đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tăng cường thời lượng, kịp thời phát hiện, biểu dương và nhân rộng các mô hình hay, cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả, các điển hình tiên tiến trong thực hiện Phong trào thi đua trên địa bàn phường.

2.3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường Bắc Kạn và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, các đoàn thể vận động đoàn viên, hội viên tích cực nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, lựa chọn đảm nhận những nội dung phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và khả năng của đoàn viên, hội viên trong việc thực hiện chuyển đổi số.

2.4. Các cơ quan, đơn vị định kỳ báo cáo tình hình tổ chức thực hiện Phong trào thi đua về Ủy ban nhân dân phường (qua phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp gửi Sở Khoa học và Công nghệ trước 20/11 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2.5. Các doanh nghiệp chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, đảm bảo an toàn, an ninh mạng, nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh.

2.6. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, mở các chuyên trang, chuyên mục, bám sát cơ sở nhằm kịp thời phát hiện, biểu dương và nhân rộng những mô hình hay, cách làm mới, các điển hình tiên tiến trên Hệ thống truyền thanh cơ sở, Trang thông tin điện tử và mạng xã hội.

Đề nghị các các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn phường nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường (qua phòng Văn hóa - Xã hội) xem xét, quyết định./.